

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2021/HS-ST**.
Ngày: 07-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hiếu

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2021/HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ H (H mèo), sinh năm 1980 tại KH. Nơi đăng ký HKTT: thôn S, xã Đ, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S và bà Đinh Thị L; có chồng là Nguyễn Văn T, có 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2014).

- Tiền án: Ngày 08/02/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh K xử 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 28/2007/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2012).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 04/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 26/2021/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Võ Văn U, sinh năm 1969

Địa chỉ: khu phố K, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ.

2. Chị Âu Thị Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ.

3. Bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: thôn S, xã Đ, thành phố R, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 05h00 ngày 22/10/2020, Nguyễn Thị Mỹ H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen, biển số: 79C1-150.46 từ phòng trọ của mình tại ấp M1, xã H, huyện N, tỉnh Đ đến thị trấn H tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa của ông Võ Văn U (khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai), H đi vào trong tiệm tạp hóa giả vờ hỏi ông U mua khẩu trang, bánh, kem đánh răng và thẻ cào Mobifone mệnh giá 20.000đ. Sau đó, lợi dụng lúc ông U đi lấy đồ không để ý đến H, H lấy trộm một cái hộp nhựa màu trắng để trong cái xô nhựa màu xanh trong tiệm tạp hóa rồi cất giấu vào túi áo khoác. Sau đó, H nói với ông U đi mua đồ lát quay lại lấy hàng rồi ra xe điều khiển đến phòng trọ của chị H1 (không rõ lai lịch) tại khu chợ Bắc chợ chị H1 đi làm ở nhà ăn N thuộc xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Đến nơi làm việc, H cất hộp nhựa màu trắng vừa trộm cắp được vào tủ cá nhân. Đến 16h00 cùng ngày, khi ra về, H lấy hộp nhựa màu trắng trộm cắp được đem về phòng trọ của mình (ấp M1, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai). Về đến phòng trọ, H mở hộp nhựa màu trắng ra kiểm tra bên trong có nhiều thẻ cào điện thoại mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng của nhà mạng Mobifone và Viettel gồm: 06 thẻ card Mobifone mệnh giá 100.000 đồng; 02 thẻ card Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 20 thẻ card Mobifone mệnh giá 50.000 đồng; 06 thẻ card Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 06 thẻ card Mobifone mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ card Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Tổng cộng số thẻ cào điện thoại trộm cắp được trị giá 2.300.000 đồng (Hai triệu, ba trăm ngàn đồng).

Ngày 22/11/2020, Nguyễn Thị Mỹ H đến Công an thị trấn H, huyện N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Ngoài ra, H khai nhận với thủ đoạn tương tự nêu trên H đã thực hiện thêm 02 lần trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện N trong thời gian từ ngày 28/9/2020 đến ngày 18/11/2020, cụ thể như sau:

Lần nhất: Vào lúc 05 giờ 50 phút ngày 28/9/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen, biển số: 79C1-150.46 đến cửa hàng tạp hóa của chị Âu Thị Th tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai để mua đồ dùng cá nhân và thức ăn. Lợi dụng lúc chị Th mất cảnh giác, H lấy trộm một số thẻ cào điện thoại di động từ trong túi đeo ngang lưng của chị Th có mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng của các nhà mạng Mobifone và Viettel gồm: 03

thẻ card Mobifone mệnh giá 100.000 đồng; 05 thẻ card Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 02 thẻ card Mobifone mệnh giá 50.000 đồng; 08 thẻ card Mobifone mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ card Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 07 thẻ card Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Tổng số thẻ cào H trộm cắp được của chị Th trị giá 1.400.000đ (Một triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Lần hai: Vào 11 giờ 26 phút ngày 18/11/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen, biển số: 79C1-150.46 đến cửa hàng tạp hóa của bà Võ Thị Mỹ D tại ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai giả vờ mua thẻ cào điện thoại, nước giải khát, bánh tráng và hỏi thuê phòng trọ của bà D. Sau đó, H nói bà D đi lấy bọc ni lon để đựng đồ. Lợi dụng lúc bà D mất cảnh giác, H lấy trộm một cái bóp trong ngăn kéo tủ của bà D bên trong có chứa nhiều thẻ cào điện thoại di động các loại có mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng của các nhà mạng Mobifone, Vinaphone và Viettel gồm: 02 thẻ card Mobifone mệnh giá 100.000 đồng; 01 thẻ card Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 01 thẻ card Mobifone mệnh giá 50.000 đồng; 04 thẻ card Mobifone mệnh giá 20.000 đồng; 02 thẻ card Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 06 thẻ card Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ card Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng và 05 thẻ card Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng. Tổng số thẻ cào H trộm cắp được của bà D trị giá 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

Toàn bộ số thẻ cào điện thoại trộm cắp được của ông Võ Văn U, chị Âu Thị Th và bà Võ Thị Mỹ D, H sử dụng để nạp vào điện thoại di động của H, còn lại đem bán cho những người không rõ nhân thân, lai lịch được số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng), H đem tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra Nguyễn Thị Mỹ H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại huyện T, tỉnh Đ. Ngày 04/6/2020, H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố điều tra về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian được tại ngoại thì H lại tiếp tục đến địa bàn huyện N để thực hiện các vụ trộm cắp tài sản đã nêu trên.

Ngày 04/02/2021, H bị Tòa án nhân dân huyện T xử 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 26/2021/HS-ST.

* Tang vật vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen, biển số: 79C1-150.46 của ông Nguyễn Văn T.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen, biển số: 79C1-150.46 mang tên Nguyễn Văn T.

- Số tiền 10.500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, màu tím.

- 02 (hai) thẻ cào Viettel mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng.

- 02 (hai) thẻ cào Mobifone mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng.

* Tại kết luận định giá tài sản số 227/KLĐG-HĐĐG ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 06 thẻ cào điện thoại loại Mobifone mệnh giá 100.000 đồng; 02 thẻ cào điện thoại

loại Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 20 thẻ cào điện thoại loại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng; 06 thẻ cào điện thoại loại Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 06 thẻ cào điện thoại loại Mobifone mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ cào điện thoại loại Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Tổng cộng số thẻ cào điện thoại trị giá 2.300.000đ (Hai triệu, ba trăm ngàn đồng).

*Tại kết luận định giá tài sản số 246/ KLĐG-HĐĐG ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 03 thẻ cào điện thoại loại Mobifone mệnh giá 100.000 đồng; 05 thẻ cào điện thoại loại Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 02 thẻ cào điện thoại loại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng; 08 thẻ cào điện thoại loại Mobifone mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ cào điện thoại loại Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 07 thẻ cào điện thoại loại Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Tổng cộng số thẻ cào điện thoại trị giá 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng).

*Tại kết luận định giá tài sản số 247/ KLĐG-HĐĐG ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 02 thẻ cào điện thoại loại Mobifone mệnh giá 100.000 đồng; 01 thẻ cào điện thoại loại Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 01 thẻ cào điện thoại loại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng; 04 thẻ cào điện thoại loại Mobifone mệnh giá 20.000 đồng; 02 thẻ cào điện thoại loại Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 06 thẻ cào điện thoại loại Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ cào điện thoại loại Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng và 05 thẻ cào điện thoại loại Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng. Tổng cộng số thẻ cào điện thoại trị giá 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

* Tại bản cáo trạng số 35/CT.VKS-NT ngày 24 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H đã có tiền án, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H từ 18 đến 24 tháng tù.

Do tại phiên tòa bị cáo H đã thỏa thuận được việc bồi thường với ông Võ Văn U, chị Âu Thị Th, bà Võ Thị Mỹ D nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.500.000 đồng Nguyễn Thị Mỹ H giao nộp để đảm bảo thi hành án. Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu tím cho H vì không liên quan đến vụ án. Trả lại 02 (hai) thẻ cào Viettel mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng; 02 (hai) thẻ cào Mobifone mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng cho bà Võ Thị Mỹ D.

Trả xe mô tô Suzuki Hayate màu trắng đen, biển số: 79C1-150.46 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen, biển số 79C1-150.46 mang tên Nguyễn Văn T cho anh T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H, các bị hại không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/9/2020 đến ngày 18/11/2020, Nguyễn Thị Mỹ H đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện N, cụ thể như sau:

Lần nhất: Vào ngày 28/9/2020, H thực hiện hành vi trộm cắp thẻ cào điện thoại của chị Âu Thị Th tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai có tổng trị giá là 1.400.000đ (Một triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Lần hai: Vào ngày 22/10/2020, H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp thẻ cào điện thoại của ông Võ Văn U tại khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai có tổng trị giá là 2.300.000đ (Hai triệu, ba trăm ngàn đồng).

Lần ba: Vào ngày 18/11/2020, H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp thẻ cào điện thoại của bà Võ Thị Mỹ D tại ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai có tổng trị giá là 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị Mỹ H chiếm đoạt của ông Võ Văn U, chị Âu Thị Th và bà Võ Thị Mỹ D là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 35/CT.VKS-NT ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình nhiều lần thực hiện, từ đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo đã có tiền án chưa được xoá án tích, không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên được áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho các bị hại, cụ thể: bồi thường cho ông Võ Văn U số tiền 9.000.000 đồng, bồi thường cho chị Th 4.000.000 đồng và bồi thường cho bà D 2.000.000 đồng. Xét việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với các bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen, biển số: 79C1-150.46 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen, biển số: 79C1-150.46 mang tên Nguyễn Văn T. Do anh T không biết H sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho anh T là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, màu tím của Nguyễn Thị Mỹ H do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- 02 (hai) thẻ cào Viettel mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng và 02 (hai) thẻ cào Mobifone mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng là tài sản của bà D nên cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

- Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 10.500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và 750.000 đồng án phí DSST.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47, 48, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2020 (được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 26/5/2020 đến ngày 04/6/2020).

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải bồi thường cho ông Võ Văn U số tiền 9.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải bồi thường cho chị Âu Thị Th số tiền 4.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải bồi thường cho bà Võ Thị Mỹ D số tiền 2.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen, biển số: 79C1-150.46 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu trắng đen, biển số: 79C1-150.46 mang tên Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ H 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart, màu tím.

- Trả lại cho bà Võ Thị Mỹ D 02 (hai) thẻ cào Viettel mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng và 02 (hai) thẻ cào Mobifone mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án đang tạm giữ theo biên lai số 001353 và biên bản giao nhận cùng ngày 04/3/2021).

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai